

2015 Bản Báo Cáo Chất Lượng Nước



City of Garden Grove Water Services Division

Báo cáo này phản ánh việc kiểm tra chất lượng nước
được tiến hành trong năm 2014.

Bản Báo Cáo Chất Lượng Nước Năm 2015 của Quý Vị

Từ năm 1990, các ngành phục vụ nước của tiểu bang California từng cung cấp Bản Báo Cáo Chất Lượng Nước hàng năm cho các khách hàng của họ. **Bản báo cáo trong năm nay được bao gồm sự thử nghiệm và dự báo chất lượng nước của năm 2014.**

Ban Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove (Thành Phố) chu đáo bảo vệ nguồn nước và như các năm trước, nước được cung cấp đến tận nhà quý vị đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của cơ quan quản lý của tiểu bang và liên bang. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW) là các cơ quan có trách nhiệm đặt ra và thi hành các tiêu chuẩn chất lượng nước uống.

Trong vài trường hợp, Thành Phố vượt xa hơn nữa với những gì đã quy định bằng cách thử nghiệm các hoá chất không được kiểm soát có thể đã được biết đến nguy cơ sức khỏe nhưng không có tiêu chuẩn nước uống. Ví dụ, Khu Vực Nước Quận Cam (OCWD), quản lý vịnh nước ngầm, Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California

(MWDSC), thì cung cấp tầng nước mặt đã điều trị đến Thành Phố thử nghiệm cho hóa chất không được kiểm soát trong nước được cung cấp cho chúng ta. Giám sát hóa chất không được kiểm soát giúp USEPA và DDW xác định nơi một số hóa chất xuất hiện và có các tiêu chuẩn mới cần phải được thiết lập cho những hoá chất để bảo vệ sức khỏe cho công cộng.

Thông qua những chương trình thử nghiệm nước uống được thực hiện bởi Khu Vực Nước Quận Cam (OCWD) cho nước ngầm, Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California (MWDSC) cho tầng nước mặt đã điều trị và Bộ Phận Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove cho hệ phân phối nước, nước uống của quý vị được liên tục theo dõi từ nguồn đến vòi nước được quy định và không được kiểm soát.

Nhà Nước cho phép chúng tôi giám sát đối với một số chất gây ô nhiễm ít hơn một lần mỗi năm vì nồng độ của những chất gây ô nhiễm không thay đổi thường xuyên. Một số dữ liệu của chúng tôi, có hơn một năm mặc dù điển hình.



This report contains important information about your drinking water. Translate it, or speak with someone who understands it.

يحتوي هذا التقرير على معلومات هامة عن نوعية ماء الشرب في منطقتك. يرجى ترجمته، أو ابحث التقرير مع صديق لك يفهم هذه المعلومات جيدا.

Arabic

이 보고서에는 귀하가 거주하는 지역의 수질에 관한 중요한 정보가 들어 있습니다. 이것을 번역하거나 충분히 이해하시는 친구와 상의하십시오.

Korean

这份报告中有些重要的信息。讲到关于您所在社区的水的品质。请您找人翻译一下，或者请能看得懂这份报告的朋友给您解释一下。

Chinese

Este informe contiene información muy importante sobre su agua potable. Tradúzcalo o hable con alguien que lo entienda bien.

Spanish

この資料には、あなたの飲料水についての大切な情報が書かれています。内容をよく理解するために、日本語に翻訳して読むか説明を受けてください。

Japanese

Bản báo cáo có ghi những chi tiết quan trọng về phẩm chất nước trong cộng đồng quý vị. Hãy nhờ người thông dịch, hoặc hỏi một người bạn biết rõ về vấn đề này.

Vietnamese

Những Câu Hỏi về Nước của Quý Vị? Liên Lạc chúng tôi để được trả lời

Thông tin về báo cáo này, hoặc chất lượng nước của quý vị nói chung, xin vui lòng liên lạc với Cel Pasillas hoặc Cody Nicolae, Các Kỹ Thuật Viên Chất Lượng Nước, tại (714) 741-5395.

Những buổi họp của Công Cộng của Hội Đồng Thành Phố được tổ chức vào ngày thứ Ba, tuần thứ hai và tuần thứ tư của mỗi tháng lúc 6:45 chiều, trong phòng họp của Hội Đồng Thành Phố tại Trung Tâm Hội Nghị Cộng Đồng, 11300 Stanford Avenue, Garden Grove, California. Quý vị có thể liên lạc đến Thư Ký Văn Phòng của Thành Phố, Garden Grove City Hall, 11222 Acacia Parkway, Garden Grove, CA 92840 hoặc gọi số (714) 741-5040 về bất cứ thông tin gì liên quan đến những buổi họp của Hội Đồng Thành Phố. Xin vui lòng tham gia vào những buổi họp.

Để biết thêm thông tin về các ảnh hưởng của các chất gây ô nhiễm được liệt kê trong bảng, gọi đường dây nóng cho USEPA tại số (800) 426-4791.

Chất Lượng của Nước Quý Vị là Sự Quan Tâm Chính của Chúng Tôi

Nguồn Cung Cấp

Nước uống của quý vị được pha trộn phần lớn là từ nước ngầm từ 13 giếng nước của vịnh nước ngầm của Quận Cam và tầng nước mặt được nhập khẩu bởi Khu Nước Metropolitan, miền Nam California. Những nguồn nước được nhập khẩu do Metropolitan được pha trộn với nước của Tiểu Bang, dự án nước từ miền Bắc, California và từ Cống Dẫn Nước dòng sông Colorado (Colorado River Aqueduct). Nước ngầm của quý vị là từ nguồn nước thiên nhiên dưới mặt đất được Khu Nước Quận Cam quản lý, kéo dài từ Đập Prado (Prado Dam) và ngang qua một phần vùng tây bắc của Quận Cam, trừ vùng địa phương Brea và La Habra, và kéo dài xa đến vùng miền nam như El Toro 'Y'.

Năm trước, như những năm đã qua, nước vòi của quý vị đã đủ tiêu chuẩn của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của Hoa Kỳ (USEPA) và nước theo tiêu chuẩn y tế Tiểu Bang. Thành Phố Garden Grove rất thận trọng bảo vệ sự an toàn cung cấp nước và một lần nữa, chúng tôi hãnh diện báo cáo rằng hệ thống của chúng tôi chưa bao giờ vi phạm đến sự ô nhiễm trên cấp bậc cực độ hay bất cứ tiêu chuẩn về chất lượng của các loại nước khác. Tập quảng cáo này là hình ảnh về chất lượng nước của năm vừa qua. Bao gồm tất cả những chi tiết những nguồn nước đến từ đâu, chứa đựng những gì, và so sánh thế nào với các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang và Liên Bang

Thông Tin Căn Bản Về Những Chất Gây Ô Nhiễm Nước Uống

Các nguồn gốc của nước uống (cả hai nước vòi và nước chai) bao gồm nước sông, hồ, dòng suối, ao, hồ chứa, suối và giếng. Như nước chảy ngoài mặt của đất liền hay qua tầng lớp của mặt đất, hòa tan tự nhiên trở thành khoáng chất và, trong vài trường hợp, chất phóng xạ có thể nhặt được những chất do kết quả từ sự có mặt của động vật và hoạt động con người.

Những chất gây ô nhiễm có thể hiện diện trong nước nguồn gồm:



- **Những ô nhiễm vi khuẩn**, như các vi rút, vi khuẩn, có thể từ các nhà máy nghiên cứu chất thải, hệ thống chất gây thối, quá trình hoạt động nông nghiệp thú nuôi và động vật hoang dã.
- **Những Hóa Chất Vô cơ gây ô nhiễm**, như muối và kim loại, do tự nhiên phát xuất hoặc là kết quả của lưu lượng nước bão, nước thải công nghiệp hoặc nước thải nội địa, sản xuất dầu khí, khai thác mỏ và nông nghiệp.
- **Những chất gây ô nhiễm phóng xạ**, có thể xảy ra cách tự nhiên hoặc do kết quả của dầu và sự sản xuất hơi đốt hoặc những hoạt động khai mỏ.

- **Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ**, có thể đến từ nhiều nguồn gốc khác nhau như nông nghiệp, nước bảo trở lại của thành thị và sự sử dụng của khu dân cư.
- **Sự gây ô nhiễm do hóa học hữu cơ**, bao gồm chất tổng hợp và những hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, đó là sản phẩm của quá trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, cũng có thể đến từ những trạm xăng, nước bảo trở lại của thành thị, ứng dụng nông nghiệp và hệ thống nhiễm khuẩn.

Để bảo đảm sự an toàn khi uống nước vòi, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW) chi định điều chỉnh quy luật giới hạn gây ô nhiễm trong nước do hệ thống nước công cộng, Những quy định do Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW). Cũng thiết lập những giới hạn về các chất gây ô nhiễm trong nước chai phải cung cấp sự bảo vệ như nhau về vệ sinh cho công cộng. Nước uống, bao gồm nước được vào chai, có khả năng chứa đựng số lượng nhỏ chất gây ô nhiễm, sự hiện diện của các chất gây ô nhiễm không cần thiết mang lại sự nguy hiểm cho sức khỏe.

Thêm thông tin về sự gây ô nhiễm và tiềm năng các hiệu ứng sức khỏe có thể được biết thêm bằng cách gọi điện thoại cho Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của Hoa Kỳ (USEPA) ở số (800) 426-4791.

Thông tin quan trọng Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ muốn quý vị hiểu

Người Suy Giảm Miễn Dịch

Một số người dễ bị tổn thương do chất ô nhiễm trong nước uống hơn toàn thể dân chúng. Người suy giảm miễn dịch, là những người bệnh ung thư đang chữa trị hóa học, những người ghép các bộ phận trong cơ thể, người bệnh HIV/AIDS hoặc rối loạn hệ miễn dịch, Một số người cao tuổi và trẻ sơ sinh đặc biệt có nguy cơ nhiễm khuẩn. Những người này nên nhờ đến sự cố vấn với người chăm sóc sức khỏe của họ về nước uống.

Florua Trong Nước Uống

Florua đã được thêm vào những cung cấp nước uống tại Hoa Kỳ từ năm 1945 trong 50 các thành phố lớn nhất Hoa Kỳ, thêm 43 florua nước uống của họ. Trong năm 2007, Khu Nước Quận Metropolitan ở Nam California đã tham gia một phần lớn với



nhà cung cấp nước công cộng của quốc gia để bổ sung florua vào nước uống phòng ngừa sâu răng. Phù hợp với đề nghị của DDW cũng như Trung Tâm Kiểm

Soát và Ngăn Ngừa Bệnh của Hoa Kỳ, Metropolitan đã điều chỉnh mức florua tự nhiên cho nước được nhập khẩu từ sông Colorado và các dự án nước vào phạm vi tối ưu cho sức khỏe của răng từ 0.7 đến 1.3 phần triệu. Nước địa phương chúng ta không phải do bổ sung với florua. Florua trong nước uống được giới hạn theo quy định của tiểu bang California với liều dùng mức tối đa 2 phần triệu.

Vi Trùng Sống Ẩn

Vi Trùng Sống Ẩn là một sinh vật rất nhỏ, khi ăn vào bụng, có thể gây ra tiêu chảy, sốt và các triệu chứng đường ruột khác. Sinh vật có nguồn gốc từ động vật và/hoặc các chất thải của con người và có thể ở trong tầng nước mặt. Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California (MWDSC) kiểm tra nguồn

nước và nước mặt được điều trị cho *Vi Trùng Sống Ẩn* trong năm 2014, nhưng không phát hiện ra nó. Nếu đã từng phát hiện, *Vi Trùng Sống Ẩn* được loại bỏ bởi một sự kết hợp điều trị trị hiệu quả bao gồm sự đông cặn, lọc và khử trùng.

Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của Hoa Kỳ và Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Dịch Liên bang, nguyên tắc là chủ tâm thích hợp để làm giảm đi nguy cơ về sự truyền nhiễm bởi *Vi Trùng Sống Ẩn Ẩn* và những chất gây ô nhiễm vi trùng khác, được có sẵn đường dây gọi nóng cho nước uống an toàn của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của Hoa Kỳ (USEPA) ở số (800) 426-4791 từ 10 giờ sáng và 4 giờ chiều (giờ Miền Đông). (7 giờ sáng tới 1 giờ chiều, giờ California).

Về Chất Chì trong Nước Vòi

Nếu có, những mức độ được tăng lên của chất chì có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho sức khỏe, đặc biệt là cho phụ nữ mang thai và trẻ con.

Chất Chì trong nước chủ yếu đến từ các nguyên liệu và những thành phần liên quan đến các đường dây dịch vụ và hệ thống ống nước tại tư gia. Bộ Phận Dịch Vụ Nước của Garden Grove có trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao, nhưng không thể kiểm soát nhiều loại vật liệu được sử dụng trong các thành phần hệ thống ống nước.

Khi nước của quý vị được để yên liên tục trong vài giờ, quý vị có thể giảm đi tiềm năng của chất chì bằng cách xả vòi nước của quý vị trong 30 giây đến 2 phút trước khi sử dụng nước để uống hoặc nấu ăn. Nếu bạn quan tâm đến chất chì trong nước, bạn có thể yêu cầu thử nghiệm nước.

Thông tin về chất chì trong nước uống, phương pháp thử nghiệm, và những biện pháp quý vị có thể làm để giảm tối thiểu sự ảnh hưởng có sẵn từ đường Dây Nóng An Toàn cho Nước Uống tại: www.epa.gov/safewater/lead.



Tư Vấn Nitro

Đôi khi, nitrat trong nước máy có thể vượt một nửa MCL, nhưng không bao giờ trên 45 miligam MCL mỗi lít (mg/L). Nitrat trong nước uống của quý vị trong năm 2014 nằm trong khoảng từ 9 mg/L đến 37 mg/L. Thông tin tư vấn sau được phát hành bởi vì trong năm 2014 chúng tôi đã ghi lại số đo nitrat trong hoạt động cấp nước uống vượt quá một nửa MCL nitrat.

Nitro trong nước uống ở mức trên 45 mg/L là một nguy cơ sức khỏe cho trẻ em dưới sáu tháng tuổi. Mức Nitro trong nước uống có thể gây trở ngại đến công suất máu của các trẻ sơ sinh để mang dưỡng khí, dẫn đến một căn bệnh nghiêm trọng; triệu chứng bao gồm hơi thở ngắn và da xanh. Nitro trên 45mg/L cũng ảnh hưởng khả năng máu đến mang dưỡng khí trong những cá nhân khác, như đàn bà mang thai hoặc những người thiếu chất Enzim. Nếu quý vị đang chăm sóc trẻ sơ sinh, hay đang mang thai, quý vị nên tư vấn người chăm sóc sức khỏe của quý vị.

Thông Tin Cho Quý Vị...

Sự khử Trùng: Nước được cung cấp do Thành phố Garden Grove có chứa đựng chất hóa học chlorine dùng để khử trùng và chất hóa học chloramines dùng bởi Khu Nước Quận Metropolitan, cũng với mục đích để khử trùng. Các khách hàng đang lọc máu thận, nên tham khảo với bác sĩ của họ.

Cá và các Động Vật: Nếu quý vị có cá hay các động vật, nên loại bỏ bất cứ chất hóa học chloramines và chlorine trước khi thay nước, nhớ, khi cho bình nước uống đứng sẽ không xóa bỏ đi chất hóa học chloramines. Nên tham khảo kho bể nuôi cá địa phương về những sản phẩm sẽ được loại bỏ những chất khử trùng.

Bình Đun Nước Nóng: Nhiều mùi hôi có thể phát hiện ra từ bình đun nước nóng của căn nhà, hãy nhớ làm theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất và dội sạch nước trong bình đun nước nóng thường xuyên. Điều này sẽ làm dội sạch tất cả những chất bùn đã tích lũy, cung cấp nước tốt doanh thu để tối đa hóa chất lượng nước, và giúp giữ cho đơn vị được hoạt động tốt.

Mục Đích Sử Dụng và Các Đơn Vị Lọc: Phải thận trọng trong việc thay đổi hoặc làm sạch bất cứ bộ lọc, hoặc những đơn vị trong nhà của quý vị. Luôn luôn làm theo những hướng dẫn của nhà sản xuất. Nhớ là nước chỉ sạch như bộ lọc cho phép. Không duy trì bộ lọc đúng cách có thể làm chất lượng nước rất xấu.



Những Tiêu Chuẩn Chất Lượng Nước Là Gì?

Những tiêu chuẩn nước uống được thiết lập bởi Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống (DDW) đặt những giới hạn những chất mà có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu thụ hay chất lượng thẩm mỹ của nước uống. Biểu đồ trong báo cáo này cho thấy các loại nước có chất lượng đúng các tiêu chuẩn:

- **Mức Tối Đa Chất Ô Nhiễm (MCL):** Mức cao nhất của chất ô nhiễm đã được cho phép vào nước uống. MCL chính được đặt như PHG về mặt kinh tế và có tính cách kỹ thuật khả thi.
- **Mức Tắt Uế Tối Đa (MRDL):** Mức cao nhất của chất khử trùng được cho phép trong nước uống. Sự chứng minh được thuyết phục rằng việc bổ sung các chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát những chất gây ô nhiễm vi khuẩn.
- **Chủ Yếu Là, MCL** được đặt ra để bảo vệ mùi, vị giác và sự có mặt của nước uống.
- **Tiêu Chuẩn Đầu Tiên Cho Nước Uống:** MCL cho những chất gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe cùng với sự theo dõi và những yêu

cầu thông báo và làm sạch nước.

- **Mức Thi Hành Điều Lệ (AL):** Sự tập trung của chất gây ô nhiễm, nếu quá độ, sẽ đưa đến sự điều trị hoặc những nhu cầu khác mà hệ thống cấp nước phải tuân theo.

Những Chất Gây Ô Nhiễm Được Đo Lường Như Thế Nào?

Nước được thử và xét nghiệm suốt cả năm.

Chất gây ô nhiễm được đo lường bằng:

- Một phần triệu (ppm) hoặc milligrams cho mỗi lít (mg/l)
- Một phần tỉ (ppb) hoặc micrôgram cho mỗi lít ($\mu\text{g/l}$)
- Một phần trên một tỷ tỷ (ppt) hoặc nanograms cho mỗi lít (ng/l)

Mục Tiêu Của Chất Lượng Nước Là Gì?

Ngoài những tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng nước, USEPA và DDW đã tự nguyện đặt mục tiêu chất lượng nước với một số chất gây ô nhiễm. Mục đích chất lượng nước thường được đặt ở cấp độ thấp như thế nên không thành

công khi thi hành và không thể đo lường trực tiếp. Tuy vậy, những mục đích này là cung cấp những bảng chỉ dẫn và phương hướng hữu ích cho những thực hành của ban quản lý nước. Biểu đồ trong bản báo cáo này bao gồm ba loại mục tiêu cho chất lượng nước.

- **Mục Tiêu Về Mức Gây Ô Nhiễm Cực Độ (MCLG):** Mức gây ô nhiễm trong nước uống thấp mà không được biết sẽ không gây nguy hiểm cho sức khỏe.
- **Mục Tiêu Mức Tắt Uế Cực Độ (MRDLG):** Mức độ chất khử trùng dưới đây được biết không có nguy hiểm đến sức khỏe. MRDLGs không phản ảnh lợi ích của việc sử dụng các chất khử trùng để hạn chế những chất gây ô nhiễm vi khuẩn.
- **Mục Tiêu Y Tế Công Cộng (PHG):** Mức gây ô nhiễm trong nước uống thấp mà không được biết sẽ không gây nguy hiểm cho sức khỏe. Mục Tiêu Y Tế Công Cộng (PHG) được đặt ra bởi Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường của California.

Chất Lượng Hóa Học Nước Ngầm Của Thành Phố Garden Grove Năm 2014

Hóa Học	MCL	PHG (MCLG)	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Ngày Lấy Mẫu Gần Nhất	Nguồn Tiêu Biểu của Chất Gây Ô Nhiễm
X Quang							
Tổng Alpha (pCi/L)	15	(0)	1.4	ND - 5.8	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Urani (pCi/L)	20	0.43	5.1	2.9 - 7.1	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Những Hóa Chất Hữu Cơ							
Hoá Học Asen (ppb)	10	0.004	<2.0	ND - 2.6	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bari (ppm)	1	2	<0.10	ND - 0.14	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Florua (ppm)	2	1	0.43	0.37 - 0.5	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Crom, Hexavalent (ppb)	10	0.02	1.3	ND - 2.1	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xã công nghiệp
Hóa Học Nitrat (ppm như NO ₃)	45	45	18	9 - 37	Không	2014	Các Phần Bón, Những Bồn Hư Thối
Hóa Học Nitrat + Hóa Học Nitrit (ppm như N)	10	10	4.1	2 - 8.4	Không	2014	Các Phần Bón, Những Bồn Hư Thối
Những Tiêu Chuẩn Phụ Thuộc*							
Hóa Học Clorua (ppm)	500*	n/a	79	31 - 120	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Màu Sắc (những đơn vị màu sắc)	15*	n/a	0.05	ND - 3	Không	2014	
Điện Dẫn Xuất (umho/cm)	1,600*	n/a	870	560 - 1,200	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Sulfat (ppm)	500*	n/a	130	67 - 180	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Tăng Chất Rắn (ppm)	1,000*	n/a	540	330 - 740	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Chất Đục (NTU)	5*	n/a	0.1	ND - 0.3	Không	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Các Thành Phần Không Được Quy Định							
1,1- Hóa Học Dichloroethan (ppb)**	5	3	<0.03	ND - 0.04	n/a	2013	Xả chất thải công nghiệp
1,4- Hóa Học Dioxan (ppb)	NL = 1	n/a	0.54	ND - 1.33	n/a	2013	Xả chất thải công nghiệp
Tổng Số Hóa Học Alkalinity (ppm như HCO ₃)	Không Quy Định	n/a	190	170 - 220	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bo (ppm)	NL = 1	n/a	<0.10	ND - 0.22	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Calci (ppm)	Không Quy Định	n/a	100	70 - 130	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Clorat (ppb)	NL = 800	n/a	86	28 - 190	n/a	2013	Lưu Lượng nông nghiệp và Nước Thái
Hóa Học Chlorodifluoromethane (ppb)	Không Quy Định	n/a	<0.08	ND - 0.38	n/a	2013	Xả chất thải công nghiệp
Hóa Học Crom, Hexavalent (ppb)***	10	0.02	1.43	0.62 - 2.16	No	2013	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xã công nghiệp
Hóa Học Crom, Tổng (ppb)****	50	(100)	1.3	0.4 - 1.8	n/a	2013	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xã công nghiệp
Tổng Số Cứng (những hạt/gal)	Không Quy Định	n/a	19	13 - 26	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Cứng (ppm như CaCO ₃)	Không Quy Định	n/a	330	220 - 440	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Magiê (ppm)	Không Quy Định	n/a	18	12 - 25	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Molybden, Tổng (ppb)	Không Quy Định	n/a	4.3	3.2 - 5.6	n/a	2013	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Axit sulfonic chỉ số octan Perfluoro (ppb)	Không Quy Định	n/a	<0.04	ND - 0.05	n/a	2013	Xả chất thải công nghiệp
pH (những đơn vị pH)	Không Quy Định	n/a	7.9	7.6 - 8.0	n/a	2014	Độ Axit, Những Ion Hidro
Hóa Học Kali (ppm)	Không Quy Định	n/a	3.8	2.9 - 5.1	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Muối (ppm)	Không Quy Định	n/a	52	34 - 80	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Stronti, Tổng (ppb)	Không Quy Định	n/a	760	460 - 880	n/a	2013	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Vanadi, Tổng (ppb)	NL = 50	n/a	2.4	ND - 4.6	n/a	2014	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xã công nghiệp

ppb = một phần tỷ; ppm = một phần triệu; pCi/L = picocuries mỗi lít; NTU = Những đơn vị chất đặc nephelometric; umho/cm = micromhos mỗi centimeter; ND - Không phát hiện (not detected); < = trung bình là ít hơn giới hạn xác định cho mục đích báo cáo; MCL = mức tối đa chất gây ô nhiễm; MCLG = Mục tiêu MCL của liên bang; PHG = Mục tiêu sức khỏe công cộng của California n/a = không áp dụng; NL = Thông Báo Mức Độ; *Chất gây ô nhiễm được quy định bởi một tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng thẩm mỹ (ví. mùi, màu sắc).
 **1,1-Dichloroethane được quy định với MCL 5 ppb nhưng đã không được phát hiện, dựa trên giới hạn phát hiện cho các mục đích của báo cáo là 0.5 ppb. 1,1-Dichloroethane đã được bao gồm như một phần của các chất gây ô nhiễm không được quy định yêu cầu sự kiểm tra.
 ***Crom hóa trị sáu đã được bao gồm như một phần của thành phần không được quy định yêu cầu việc giám sát.
 ****Crom tổng cộng được quy định với 50 ppb MCL nhưng đã không được phát hiện, dựa vào giới hạn phát hiện nhằm mục đích báo cáo là 10 ppb. Crom tổng cộng đã được bao gồm như một phần của các thành phần không được quy định yêu cầu việc giám sát.

Hệ Thống Phân Phối Nước có Chất Lượng của Thành Phố Garden Grove Năm 2014

Sự Khử Trùng Những Sản Phẩm	MCL (MRDL/MRDLG)	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Nguồn Tiêu Biểu của Chất Gây Ô Nhiễm
Tổng Số Trihalomethanes (ppb)	80	26	ND - 45	Không	Khử Trùng Clo Cho Những Sản Phẩm
Axit Haloacetic (ppb)	60	11	ND - 19	Không	Khử Trùng Clo Cho Những Sản Phẩm
Số Dư Clo (ppm)	(4 / 4)	0.97	0.2 - 2.7	Không	Bổ Sung Chất Khử Trùng để Điều Trị
Chất Lượng Thẩm Mỹ					
Màu Sắc (những đơn vị màu sắc)	15*	0.05	ND - 20	Không	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Chất Đục (NTU)	5*	0.12	ND - 4.5	Không	Sự An Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên

Tám địa điểm trong hệ thống phân phối được kiểm tra hàng quý cho tổng trihalomethanes và axit haloacetic; ba mươi ba địa điểm được kiểm tra cho mỗi tháng về màu sắc, mùi và độ đục.
 Màu sắc và mùi không được phát hiện trong hệ thống phân phối trong năm 2013. MRDL = Mục Tiêu Uy Tế Tối Đa; MRDLG = Mục Tiêu Uy Tế Tối Đa; NTU = Những đơn vị chất đặc Nephelometric; ND = không được phát hiện *Chất gây ô nhiễm được quy định bởi một tiêu chuẩn thứ cấp để duy trì chất lượng thẩm mỹ (ví. mùi, màu sắc).

Những Mức Hoạt động của Chì và Đồng tạ Những Vòi Nước Nơi cư Ngụ

Mức Hoạt Động (AL)	Mục Tiêu Sức khỏe	90 Giá Trị Phân Vị	Vượt quá Địa Điểm AL/ Số Lượng Địa Điểm	Vi Phạm AL?	Nguồn Tiêu Biểu của Chất Gây Ô Nhiễm	
Chì (ppb)	15	0.2	ND-5	0 / 50	Không	Sự Găm Mòn của Hệ Thống Nước Trong Nhà
Đồng (ppm)	1.3	0.3	0.26	0 / 50	Không	Sự Găm Mòn của Hệ Thống Nước Trong Nhà

Ú 3 năm một lần, 50 căn nhà được thử nghiệm cho chất Chì và Đồng tại vòi nước. Các bộ mẫu được thu thập gần nhất là trong năm 2013. Chì đã được phát hiện trên mức độ được báo cáo trong ba mẫu, nhưng không có mẫu nào vượt quá Mức Độ Tác Động. Đồng đã được phát hiện trên mức độ được báo cáo trong 42 mẫu, nhưng không có mẫu nào vượt quá Mức Độ Tác Động. Mức tác động quy định là sự tập trung của chất gây ô nhiễm, nếu vượt quá, sẽ đưa đến sự điều trị hoặc những yêu cầu khác mà hệ thống nước phải tuân theo.

Thành Phần Không Được Quy Định Yêu Cầu Giám Sát trong Hệ Thống Phân Phối.

Thành Phần	Mức Độ Thông Báo	PHG	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Các Mẫu Mới Nhất
Hóa Học Clorat (ppb)	800	n/a	100	52 - 140	2013
Hóa Học Crom, Hexavalent (ppb)	MCL = 10	0.02	1.3	0.15 - 1.5	2013
Hóa Học Crom, Tổng (ppb)**	MCL = 50	MCLG = 100	1	ND - 1.3	2013
Hóa Học Molybden, Tổng (ppb)	n/a	n/a	4.5	3.2 - 5.8	2013
Hóa Học Stronti, Tổng (ppb)	n/a	n/a	710	460 - 870	2013
Hóa Học Vanadi, Tổng (ppb)	50	n/a	3	1.9 - 3.6	2013

**Crom tổng cộng được quy định với 50 ppb MCL nhưng đã không được phát hiện, dựa vào giới hạn phát hiện nhằm mục đích báo cáo là 10 ppb. Crom tổng cộng đã được bao gồm như một phần của các thành phần không được quy định yêu cầu việc giám sát.

2014 Khu Vực Nước Metropolitan của Nam California Tầng Nước Mặt đã Điều Trị

Hóa Học	MCL	PHG (MCLG)	Số Lượng Trung Bình	Phạm Vi Phát Hiện	Vi Phạm MCL?	Nguồn Tiêu Biểu Chất Gây Ô Nhiễm
X Quang - Thử Nghiệm năm 2014						
Phông Xạ Alpha (pCi/L)	15	(0)	ND	ND - 4	Không	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Phông Xạ Beta (pCi/L)	50	(0)	5	4 - 6	Không	Sự Phân Rã do Nhân Tạo hoặc Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Urani (pCi/L)	20	0.43	3	2 - 3	Không	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Những Hóa Chất Vô Cơ - Thử Nghiệm năm 2014						
Nhôm (ppm)	1	0.6	0.17	0.08 - 0.31	Không	Quá Trình Điều Trị Chất Cặn, Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bari (ppm)	1	2	0.11	0.11	Không	Nước Thái từ Nhà Máy Lọc, Xói Mòn Khoáng Sản Tự Nhiên
Hóa Học Florua (ppm)	Phạm Vi Kiểm Soát 0.7 - 1.3 ppm		0.8	0.7 - 1	Không	Nước Phụ Gia Cho Sức Khỏe Răng Miệng
sự điều trị có liên quan			Mức Tối Ưu 0.8 ppm			
Tiêu Chuẩn Phụ Thuộc* - Thử Nghiệm năm 2014						
Nhôm (ppb)	200*	600	170	80 - 310	Không	Quá Trình Điều Trị Chất Cặn, Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Clorua (ppm)	500*	n/a	90	87 - 92	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Màu Sắc (những đơn vị màu sắc)	15*	n/a	1	1	Không	Những Nguyên Liệu Hữu Cơ Xảy Ra Tự Nhiên
Mùi (số mùi ở ngưỡng cửa)	3*	n/a	1	1	Không	Những Nguyên Liệu Hữu Cơ Xảy Ra Tự Nhiên
Điện Dẫn Xuất (umho/cm)	1,600*	n/a	980	960 - 1,000	Không	Những Chất Hình Thành những Ions Trong Nước
Hóa Học Sunfat (ppm)	500*	n/a	230	220 - 240	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Tan Chất Lỏng (ppm)	1,000*	n/a	630	600 - 650	Không	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Các Thành Phần Không Được Quy Định - Được kiểm tra trong năm 2013 và 2014						
Hóa Học Tinh Kiềm, tổng số CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	120	120 - 130	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Bo (ppm)	NL = 1	n/a	0.1	0.1	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Calc (ppm)	Không Quy Định	n/a	72	70 - 74	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hoá Học Clorat (ppb)	NL = 800	n/a	53	38 - 68	n/a	Sản Phẩm Phụ của Nước Uống Được Khử trùng bằng Hóa Học clo; Quá Trình Công Nghiệp
Hóa Học Crom, Hexavalent (ppb)**	10	0.02	0.07	0.03 - 0.12	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp
Hóa Học Crom, Tổng (ppb)**	50	(100)	<0.2	ND - 0.5	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp
Độ Cứng, tổng số CaCO ₃ (ppm)	Không Quy Định	n/a	290	280 - 290	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Độ Cứng, tổng số (những hạt/gal)	Không Quy Định	n/a	17	16 - 17	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Magiê (ppm)	Không Quy Định	n/a	26	25 - 27	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Molybden, Tổng (ppb)	Không Quy Định	n/a	4.8	4.5 - 5.3	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
pH (những đơn vị pH)	Không Quy Định	n/a	8.1	8.1	n/a	Nồng Độ Ion Hydro
Hóa Học Kali (ppm)	Không Quy Định	n/a	4.6	4.4 - 4.8	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Muối (ppm)	Không Quy Định	n/a	94	89 - 99	n/a	Lưu Lượng hoặc Lọc Qua do Những Chất Động Thiên Nhiên
Hóa Học Stronti, Tổng (ppb)	Không Quy Định	n/a	940	850 - 1,100	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên
Tổng Số Hữu Cơ Carbon (ppm)	TT	n/a	2.6	2.4 - 2.9	n/a	Những Nguồn Tự Nhiên và Nhân Tạo Khác Nhau
Hóa Học Vanadi, Tổng (ppb)	NL = 50	n/a	2.8	2.3 - 3	n/a	Sự Ăn Mòn của Những Chất Động Thiên Nhiên; Xả công nghiệp

ppb = một phần tỷ; ppm = một phần triệu; pCi/L = picocuries mỗi lít; umho/cm = micromhos mỗi centimeter; ND = không phát hiện (not detected); MCL = mức tối đa chất gây ô nhiễm; MCLG = Mục tiêu MCL của liên bang; PHG = Mục tiêu sức khỏe công cộng của California; NL = Thông Báo Mức Độ; n/a = không áp dụng; TT = kỹ thuật điều trị *Chất gây ô nhiễm được quy định bởi những tiêu chuẩn phụ thuộc. **Crom hóa trị sáu được quy định với 10 ppb MCL nhưng không được phát hiện, dựa vào giới hạn phát hiện nhằm mục đích báo cáo 10 ppb. Crom hóa trị sáu đã được bao gồm như một phần của thành phần không được quy định yêu cầu việc giám sát. Crom tổng cộng đã được bao gồm như một phần của thành phần không được quy định yêu cầu việc giám sát.

Chất Đặc - kết hợp bộ lọc Khu Vực Nước Metropolitan Nhà Máy Lọc Diemer	Kỹ Thuật Điều Trị	Các Đo Luồng Chất Đặc	Vi Phạm TT?	Nguồn Tiêu Biểu của Chất Gây Ô Nhiễm
1) Sự đo lường đơn chất đặc cao nhất	0.3 NTU	0.06	Không	Lưu Lượng Đất
2) Tỷ Lệ Phần trăm của những mẫu ít hơn 0.3 NTU	95%	100%	Không	Lưu Lượng Đất

Chất đặc là sự đo lường cho sự u ám của nước, dấu hiệu của một vấn đề, một số trong đó có thể bao gồm vi sinh vật có hại. Chất đặc thấp trong nước được điều trị của Metropolitan là một biểu lộ tốt của cách lọc có hiệu quả. NTU = Những đơn vị chất đặc nephelometric. Cách lọc được gọi là "kỹ thuật điều trị." Kỹ thuật điều trị là một quá trình cần thiết nhằm giảm bớt mức độ gây ô nhiễm trong nước uống, điều đó rất khó khăn và đôi khi không thể trực tiếp đo lường.

Quý Vị Muốn Có Thông Tin Bổ Sung?

Cơ nhiều thông tin trên internet về Chất Lượng Nước Uống và các vấn đề về nước nói chung, đặc biệt là hạn hán và bảo tồn. Một số trang web hay - ca của địa phương và toàn quốc - để bắt đầu nghiên cứu của riêng quý vị là:

- Ban Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove:**
www.ci.garden-grove.ca.us/pw/water
- Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ:**
www.epa.gov/safewater
- Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống:**
www.waterboards.ca.gov/drinking_water/certlic/drinkingwater/publicwatersystems.shtml
- Khu Vực Nước Đô Thị Nam California:**
www.mwdh2o.com
- Khu Vực Nước Thành Phố Quận Cam:**
www.mwdoc.com
- Hạn Hán và Lời Khuyên về Bảo Tồn Nước:**
www.BeWaterWise.com
www.SaveOurWater.com
- Thông Tin về Giảm Giá, Nguồn Lọc Tiết Kiệm Nước:**
www.OCWaterSmart.com

Những Sự Thẩm Định Nước Nguồn

Nhập Khẩu Khu Vực Nước (MWDSC) Thẩm Định Nước

Mỗi 5 năm MWDSC yêu cầu DDW để kiểm tra các nguồn ô nhiễm nước uống trong Dự Án Nhà Nước và nguồn nước Sông Colorado. Trong năm 2012, MWDSC đệ trình cập nhật Khảo Sát Khu Vệ Sinh Đường Phân Nước cho Sông Colorado và Dự Án Nhà Nước, trong đó bao gồm đề xuất cho cách bảo vệ tốt hơn cho các nước nguồn. Cả hai nước nguồn được tiếp xúc với nước mưa chảy tràn, những hoạt động giải trí, thải nước thải, động vật hoang dã, hoá học, và lưu vực sông liên quan đến các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước. Nước từ sông Colorado được coi là dễ bị ô nhiễm do giải trí, thành thị/nước bão, sự đô thị hóa ngày càng tăng trong đường thủy phân và nước thải. Sự cung cấp nước từ Dự Án của Bắc California dễ bị ô nhiễm từ thành thị/nước bão, thú vật hoang dã, nông nghiệp, giải trí và nước thải. USEPA cũng yêu cầu MWDSC hoàn thành đánh giá Nước Nguồn (SWA) để sử dụng thông tin thu thập trong cuộc điều tra vệ sinh lưu vực sông. MWDSC đã hoàn thành SWA trong tháng 12 năm 2002. SWA được sử dụng để định giá đến sự nguy hiểm của nước nguồn ô nhiễm và giúp xác định xem có các biện pháp nào để bảo vệ an toàn hơn. Một bản sao về bản tóm tắt mới nhất của một trong hai cuộc khảo sát vệ sinh lưu vực sông hoặc có thể tìm được SWA bằng cách gọi MWDSC tại số điện thoại (213) 217-6850.

Sự Thẩm Định Nước Ngầm

Sự thẩm định những nguồn nước uống cho Khu Vực Những Dịch Vụ Nước Thành Phố Garden Grove được hoàn tất vào tháng 12 năm 2002. Những nguồn nước ngầm được xem là rất hại cho những hoạt động sau đây liên kết đến những chất gây ô nhiễm được phát hiện trong sự cung cấp nước: Được biết những chất gây ô nhiễm trong lòng chim, di tích lịch sử và các hoạt động nông nghiệp, áp dụng phân bón, và các công viên. Những nguồn nước ngầm được xem là hại nhất cho những hoạt động sau đây không liên kết đến những chất gây ô nhiễm được phát hiện: được xác nhận do các lỗ thủng những bồn lưu trữ ngầm, máy giặt khô, trạm xăng, rửa hình/in. Bản sao đánh giá đầy đủ có tại Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang, Ban Nước Uống, 605 W. Santa Ana Boulevard, Building 28, Room 325, Santa Ana, California 92701. Quý vị có thể yêu cầu bản tóm tắt đánh giá bằng việc liên lạc với Thành Phố theo số (714) 741-5395.



Nhu Cầu Bảo Tồn Chưa Bao Giờ Trở Nên Cấp Bách Như Vậy

Vì California đang bước vào năm thứ tư hạn hán, bảo tồn nước đã trở nên vô cùng quan trọng đối với tất cả chúng ta. Nhiều khu vực trong nhà chúng ta có thể tiết kiệm nước, đặc biệt là khu vực ngoài trời, nơi sân vườn, bãi cỏ nhận gần 60% tổng lượng nước sử dụng. Để tìm hiểu thêm về hạn hán hoặc có lời khuyên hữu ích về cách bảo tồn nước, vui lòng truy cập:

bewaterwise.com



www.BeWaterWise.com hoặc www.SaveOurWater.com

Để tìm hiểu về các chương trình và thiết bị có thể giúp tiết kiệm nước, cùng với thông tin về giảm giá cho nguồn lực tiết kiệm nước này, vui lòng truy cập:

www.OCWaterSmart.com

Lời Khuyên về Bảo Tồn cho Bên Trong Ngôi Nhà Quý Vị . . .



Thu gom nước đã sử dụng để rửa trái cây và rau:
Sử dụng nước này để tưới các cây trồng trong nhà

Không dùng nước máy để rửa đông thực phẩm:
Rửa đông trong tủ lạnh

Chỉ tắm vòi sen trong 5 phút:
Tiết kiệm tối đa 8 ga-lông mỗi lần

Lắp đặt đầu vòi sen luồng nước yếu:
Tiết kiệm tối đa 2.5 ga-lông mỗi lần tắm

Tắt nước trong khi đánh răng:
Tiết kiệm tối đa 2.5 ga-lông mỗi phút

Nút chậu rửa lại thay vì để nước chảy để rửa dao cạo:
Tiết kiệm tối đa 300 ga-lông một tháng

Lắp đặt thiết bị sục khí trên vòi nước trong bếp:
Giảm lượng nước chảy xuống ít hơn 1 ga-lông mỗi phút



. . . và Bên Ngoài Nhà Quý Vị

Sử dụng chổi thay vì ống xịt nước:
Tiết kiệm tối đa 150 ga-lông mỗi lần

Tưới cây vào sáng sớm hoặc chiều tối:
Tiết kiệm tối đa 25 ga-lông mỗi lần

Loại bỏ cỏ khỏi sân:
Tiết kiệm 42 ga-lông mỗi foot vuông/năm

Thùng nước mưa:
Tiết kiệm khoảng 600 ga-lông mỗi năm

Xoay vòi phun để phun tự động:
Sử dụng ít hơn 20% so với các đầu vòi phun thông thường

Đồng thời có các bước và thiết bị tiết kiệm nước bổ sung và một số bước và thiết bị này đủ điều kiện cho các khoản giảm giá đáng kể. Xem xét thay thế bãi cỏ bằng cây trồng có khả năng chịu được hạn hán, cỏ giả hoặc khu vực cảnh quan nhân tạo. Bổ sung đầu vòi phun xoay hoặc đường ống chảy nhỏ giọt để cải thiện hệ thống tưới tự động. Và lớp phủ (mulch). Có thể tiết kiệm hàng trăm ga-lông mỗi năm đơn giản chỉ bằng việc sử dụng lớp phủ hữu cơ.

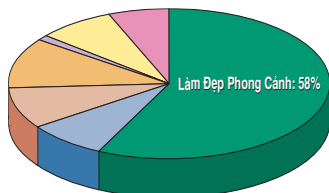
Để biết thông tin đầy đủ về giảm giá cho các nguồn tài liệu tiết kiệm nước này, vui lòng truy cập:

www.ocwatersmart.com.

Thảo luận với gia đình và bạn bè quý vị về việc tiết kiệm nước. Nếu tất cả mọi người thực hiện tiết kiệm một chút, tất cả chúng ta sẽ được hưởng lợi ích rất lớn.

Khu Dân Cư Quận Cam Sử Dụng Nước Như Thế Nào

Tưới những bãi cỏ và những vườn ngoài trời tốn khoảng 60% nước được sử dụng. Nhưng cắt giảm tưới nước ngoài trời xuống khoảng 1 hoặc 2 ngày một tuần, quý vị sẽ giảm đi toàn bộ mức sử dụng nước một cách đáng kể.



- Tắm Vòi & Tắm Chậu: 8%
- Quần Áo & Các Máy Giặt: 9%
- Những Cầu Vệ Sinh: 11%
- Những Máy Rửa Bát Đĩa: 1%
- Những Lỗ Thủng: 7%
- Những Vòi Nước: 6%